

Bài 8**CỘNG HÒA LIÊN BANG BRA-XIN** (*tiếp theo*)**Tiết 2. Thực hành****Tìm hiểu tình hình phát triển nông nghiệp
và đời sống của dân cư nông thôn Bra-xin****1. Nhận xét tình hình phát triển nông nghiệp**

Phân tích lược đồ (hình 8.5) và các thông tin dưới đây, nhận xét về tình hình phát triển nông nghiệp của Bra-xin (một số nét chủ yếu về thành tựu phát triển, cơ cấu, phân bố nông nghiệp).

Bảng 8.3. Sản lượng cà phê và mía của Bra-xin

(Đơn vị : nghìn tấn)

Năm	1990	1995	2000	2001	2002	2004
Cà phê	1465	930	1904	1820	2650	2454
Mía	262674	303699	327704	345942	363721	411010

Bra-xin chiếm 31,5% sản lượng cà phê và 31% sản lượng mía đường của thế giới (năm 2004).

Bảng 8.4. Xếp hạng sản lượng một số nông sản

Nông sản	Xếp hạng trên thế giới	
	Năm 2001	Năm 2004
Cà phê	1	1
Hồ tiêu	3	2
Cao su	12	10

Bảng 8.5. Một số sản phẩm xuất khẩu của Bra-xin - năm 2003

Sản phẩm	Xếp hạng trên thế giới	Sản phẩm	Xếp hạng trên thế giới
Cà phê	1	Đỗ tương	2
Nước cam	1	Đường	2



Hình 8.5. Phân bố sản xuất nông nghiệp Bra-xin

Bảng 8.6. Số lượng trâu, bò, lợn và sản lượng cá khai thác của Nam Mĩ và Bra-xin - năm 2004

	Trâu (nghìn con)	Bò (nghìn con)	Lợn (nghìn con)	Cá khai thác* (nghìn tấn)
Nam Mĩ	1201	326183	54322	12757,1
Bra-xin	1201	192000	33000	808,9

* Năm 2003

Bảng 8.7. Tỉ trọng của nông, lâm nghiệp và thuỷ sản trong GDP (tính theo giá thực tế)

(Đơn vị : %)

Năm	1995	2000	2001	2002	2003	2004
Tỉ trọng	14,0	7,3	6,2	5,8	5,8	5,1

Trong sản xuất nông nghiệp, có hai khu vực khác nhau rõ rệt :

[Khu vực sản xuất lương thực, thực phẩm cho nhu cầu trong nước : diện tích nhỏ hẹp, đất đai cần cỗi, kĩ thuật lạc hậu, sản phẩm chủ yếu là ngô, lúa, sắn, đậu.

[Khu vực đồn điền thuộc sở hữu tư nhân, các công ty tư bản nước ngoài : diện tích rộng, đất tốt, đầu tư kĩ thuật cao, trồng cây công nghiệp xuất khẩu như mía, cà phê, ca cao, cao su, dỗ tương.

2. Nhận xét về đời sống của dân cư nông thôn Bra-xin

Đưa vào thông tin sau, nêu khái quát những nét chủ yếu về đời sống của dân cư nông thôn.

[Giải thích nguyên nhân của hiện trạng trên (gợi ý : xem xét tác động của sở hữu đất đai và sự phát triển nông nghiệp đối với đời sống dân cư nông thôn).

50% diện tích đất canh tác nằm trong tay 1% địa chủ, trong khi 67% chủ đất khác chỉ có 6% đất đai. Gần 11 triệu nông dân không có đất, hoặc nếu có thì diện tích quá nhỏ không đủ nuôi sống gia đình.

Tỉ lệ người mù chữ ở nông thôn : 52%.

20% số dân cả nước hiện không có khả năng đáp ứng nhu cầu lương thực của mình, phổ biến là ở nông thôn.

Nhiều nông dân bỏ quê hương đi làm thuê ở các trang trại ; nhiều người di cư vào thành phố kiếm việc làm, hoặc đi làm thuê ở các mỏ vàng nhiều độc hại.